

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 416/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
quyền nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Điện;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HN, ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HN, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Trần Thị Y**, sinh năm 1998.

*Địa chỉ:* ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

*Chỗ ở:* khóm T, Phường 3, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

*2. Bị đơn:* **Trần Văn P**, sinh năm 1989.

*Địa chỉ:* ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Y (sau đây gọi chị Y) trình bày: giữa chị và bị đơn Trần Văn P (sau đây gọi anh P) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không lo làm ăn, không quan tâm, lo lắng gì đến vợ con, vợ chồng bất đồng trong nhiều việc nên thường cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng

không thành nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh P.

-Về con chung: có một con chung tên Trần Ngọc A (nữ), sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016. Từ khi ly thân đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Trần Văn P trình bày: Thừa nhận lời trình bày của chị Y về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân, về nguyên nhân mâu thuẫn anh P xác định là vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, do sống chung không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chưa yêu cầu chị Y cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P trình bày: từ khi ly thân đến nay thì con do chị Y nuôi dưỡng, nay anh suy nghĩ lại nên anh đồng ý để vợ nuôi con nhưng tạo điều kiện cho anh thăm nom, chăm sóc con, khi nào có tiền thì anh lo tiếp nuôi con, anh yêu cầu không ràng buộc nghĩa vụ cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y đồng ý nuôi con chung mà chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Y và anh P qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Y và anh Trần Văn P thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: chị Trần Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc A (nữ), sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi anh P, chị Y có yêu cầu khác.

Anh Trần Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Trần Văn P mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Trần Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002689, ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

**2.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định của bản án này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã A, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Liêm**